

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính
triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4
năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong
giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ quy
định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước
trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Kế hoạch phối hợp số 209/KHPPH-TCTTKĐA-BCĐ ngày 10/8/2023
của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và Ban Chỉ đạo Đề án 06
tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án Phát triển ứng
dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc
gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-BCĐ ngày 17/02/2024 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 3057/TTr-STTTT ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 20 thủ tục hành chính triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn:

a) Tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo danh mục được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

b) Các sở, ban, ngành phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã niêm yết, công khai danh mục dịch vụ công trực tuyến không tiếp nhận hồ sơ giấy tại đơn vị ngay sau khi Quyết định được ban hành; tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp với thực tế để người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết và thực hiện.

c) Các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, cập nhật điều chỉnh thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện

cấu hình, điều chỉnh các tính năng có liên quan đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và tích hợp, đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ;
- BCĐ Đề án 06 tỉnh Kiên Giang;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.

CHỦ TỊCH

Lâm Minh Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
KHÔNG SỬ DỤNG HỒ SƠ GIẤY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
1.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp
2.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp)	Hộ tịch	Sở Tư pháp
3.	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã)	Hộ tịch	UBND cấp xã
4.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	UBND cấp xã
5.	Thông báo hoạt động khuyến mại	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương
6.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương
7.	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
8.	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
9.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
10.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
11.	Đăng ký khai thác tuyến	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
12.	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
13.	Tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	Quảng cáo	Sở Văn hóa và Thể thao
14.	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Quảng cáo	Sở Văn hóa và Thể thao
15.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Sở Xây dựng
16.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	UBND cấp huyện
17.	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Tin học – Thống kê	Sở Tài chính
18.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Du lịch	Sở Du lịch
19.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Du lịch	Sở Du lịch
20.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	Sở Du lịch